

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện và quản lý đề tài khoa học và công nghệ trong ĐHQG-HCM

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 16/2001/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2001;

Căn cứ Quy định về quản lý các hoạt động KH&CN tại ĐHQG-HCM do Giám đốc ĐHQG-HCM ban hành theo Quyết định số 502/QĐ-DHQG-KHCN ngày 11 tháng 5 năm 2009;

Xét đề nghị của ông Trưởng Ban Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về tổ chức thực hiện và quản lý đề tài khoa học và công nghệ trong ĐHQG-HCM.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng, Lãnh đạo các đơn vị thành viên và trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KHCN.



Lê Quang Minh



QUY ĐỊNH

Về việc tổ chức thực hiện và quản lý đề tài khoa học và công nghệ trong ĐHQG-HCM

(Ban hành theo Quyết định số 193/QĐ-ĐHQG-KHCN ngày 22/3/2012
của Giám đốc ĐHQG-HCM)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định chung về việc tổ chức thực hiện và quản lý đề tài khoa học và công nghệ trong ĐHQG-HCM và quy định cụ thể đối với đề tài cấp ĐHQG-HCM.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức và cá nhân thuộc ĐHQG-HCM.
2. Các tổ chức và cá nhân không thuộc ĐHQG-HCM nhưng tham gia hợp tác với ĐHQG-HCM trong tổ chức thực hiện các đề tài.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc ĐHQG-HCM là các đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQG-HCM có hoạt động khoa học và công nghệ.
2. Các cá nhân thuộc ĐHQG-HCM là cá nhân ký kết hợp đồng lao động với một trong các tổ chức thuộc ĐHQG-HCM hoặc là sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh được đào tạo tại một trong các tổ chức này.
3. Đề tài/dự án khoa học và công nghệ, dưới đây viết tắt là đề tài, là vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học công nghệ dưới các loại hình nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng hoặc nghiên cứu triển khai cần được nghiên cứu để nắm được bản chất, nguyên lý, tìm ra giải pháp, tạo ra công nghệ nhằm phục vụ cho mục tiêu cụ thể của kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng.
4. Nghiên cứu cơ bản là nghiên cứu nhằm tìm ra tri thức mới mang tính nền tảng cho nghiên cứu khác.
5. Nghiên cứu ứng dụng là nghiên cứu nhằm tìm ra tri thức mới để giải quyết các vấn đề thực tiễn.
6. Nghiên cứu triển khai là nghiên cứu nhằm tìm ra tri thức mới, tạo ra sản phẩm sử dụng được và có thể thương mại hóa sản phẩm.

7. Đề tài khoa học và công nghệ trong ĐHQG-HCM là đề tài do các tổ chức thuộc ĐHQG-HCM làm cơ quan chủ trì và do các cá nhân thuộc ĐHQG-HCM làm chủ nhiệm.

Điều 4. Mục tiêu của hoạt động nghiên cứu khoa học tại ĐHQG-HCM

ĐHQG-HCM xem xét cấp kinh phí triển khai thực hiện các đề tài phù hợp với định hướng chiến lược khoa học và công nghệ của ĐHQG-HCM giai đoạn 05 năm và hằng năm, nhằm:

1. Phát triển năng lực nghiên cứu của cá nhân, nhóm nghiên cứu; hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh tiếp cận trình độ quốc tế; góp phần đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao.

2. Tạo điều kiện và xây dựng môi trường nghiên cứu thuận lợi, có tính liên tục và kế thừa nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, tạo ra tri thức mới.

3. Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tăng nhanh số lượng kết quả công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín và đẩy mạnh đăng ký sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm khoa học. Tạo ra sản phẩm mới phục vụ yêu cầu sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng của ĐHQG-HCM.

4. Thúc đẩy hợp tác và hội nhập quốc tế trong nghiên cứu khoa học.

Điều 5. Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu

1. ĐHQG-HCM khuyến khích cá nhân, tổ chức thuộc ĐHQG-HCM và cá nhân, tổ chức nước ngoài thực hiện các đề tài hợp tác nghiên cứu khoa học theo định hướng chiến lược của ĐHQG-HCM.

2. Tổ chức chủ trì thực hiện đề tài hợp tác của mỗi bên có trách nhiệm ký kết văn bản thỏa thuận về hợp tác thực hiện đề tài và quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu.

Điều 6. Phân cấp đề tài

Đề tài thực hiện trong ĐHQG-HCM có thể thuộc các cấp quản lý sau:

1. Đề tài, dự án cấp Nhà nước chịu sự quản lý theo các quy định của Nhà nước, các Bộ và các tổ chức cấp kinh phí. Cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm quản lý và định kỳ tổng hợp, lập danh sách (tên đề tài, chủ nhiệm đề tài, cơ quan chủ trì và cơ quan chủ quản, tổng kinh phí, kinh phí đã cấp, nguồn kinh phí, thời gian, tiến độ, kết quả thực hiện...) báo cáo ĐHQG-HCM. Đề tài, dự án cấp Nhà nước gồm:

a) Đề tài, dự án KC, KX là đề tài, dự án thuộc các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý;

b) Đề tài, dự án độc lập cấp Nhà nước là đề tài, dự án không thuộc các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý;

c) Đề tài nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý;

d) Đề tài hợp tác quốc tế theo nghị định thư do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý;

e) Dự án khoa học và công nghệ cấp Nhà nước có quy mô lớn theo quy định tại Quyết định số 11/2005/QĐ-BKHCN ngày 25/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý dự án KH&CN;

f) Nhiệm vụ bảo tồn và khai thác quỹ gen theo quy định tại Thông tư số 18/2010/TT-BKHCN ngày 24/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

g) Nhiệm vụ quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường là đê tài, dự án thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý;

h) Đê tài nghiên cứu cơ bản thuộc Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (gọi tắt là NAFOSTED) là đê tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên và xã hội do NAFOSTED quản lý.

2. Đê tài, dự án cấp tỉnh (thành phố) chịu sự quản lý theo quy định của tỉnh (thành phố) giao đê tài hoặc theo văn bản/hợp đồng đã ký kết. Cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm quản lý và định kỳ tổng hợp, lập danh sách (tên đê tài, chủ nhiệm đê tài, cơ quan chủ trì, cơ quan chủ quản, tổng kinh phí, kinh phí đã cấp, nguồn kinh phí, thời gian, tiến độ, kết quả thực hiện...) báo cáo ĐHQG-HCM. Đê tài, dự án cấp tỉnh (thành phố) gồm:

a) Đê tài, dự án cấp tỉnh (thành phố) là đê tài, dự án do tỉnh (thành phố) quản lý;

b) Đê tài, dự án, hợp đồng nghiên cứu từ nguồn hợp tác với các địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong nước.

3. Đê tài cấp ĐHQG-HCM, dưới đây viết tắt là đê tài cấp ĐHQG, bao gồm:

a) Đê tài cấp ĐHQG loại A là đê tài do ĐHQG-HCM trực tiếp tổ chức thẩm định và quản lý hoặc có thể ủy quyền cho đơn vị chủ trì đê tài chịu trách nhiệm quản lý;

b) Đê tài cấp ĐHQG loại B là đê tài do ĐHQG-HCM tổ chức thẩm định và ủy quyền cho đơn vị chủ trì đê tài chịu trách nhiệm quản lý;

c) Đê tài cấp ĐHQG loại C là đê tài do ĐHQG-HCM ủy quyền cho đơn vị chủ trì đê tài chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định và quản lý;

d) Đê tài hợp tác quốc tế theo nghị định thư cấp ĐHQG là đê tài do ĐHQG-HCM tổ chức thẩm định và trực tiếp quản lý hoặc có thể ủy quyền cho đơn vị chủ trì đê tài chịu trách nhiệm quản lý.

4. Đê tài cấp cơ sở là đê tài do các đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQG-HCM quản lý. Kinh phí cấp cho đê tài cấp cơ sở được phân bổ từ nguồn kinh phí tự chủ của các đơn vị và một phần từ nguồn kinh phí của ĐHQG-HCM. Các đơn vị chịu trách nhiệm quản lý và định kỳ tổng hợp, lập danh sách (tên đê tài, chủ nhiệm đê tài, cơ quan chủ trì và cơ quan chủ quản, tổng kinh phí, thời gian, tiến độ, kết quả thực hiện...) báo cáo ĐHQG-HCM.

Điều 7. Tiêu chuẩn đối với đê tài cấp ĐHQG-HCM

1. Tiêu chuẩn đối với đê tài cấp ĐHQG loại A: đê tài góp phần tạo ra sản phẩm chủ lực của quốc gia, mang tính liên ngành cao, thời gian thực hiện 03 năm và quy mô kinh phí có thể trên 1000 triệu đồng.

a) Giá trị khoa học: đề tài giải quyết được những vấn đề khoa học và công nghệ mới ở mức đạt hoặc tiếp cận trình độ tiên tiến của quốc tế; hướng nghiên cứu phù hợp với định hướng khoa học và công nghệ của ĐHQG-HCM và góp phần tạo ra sản phẩm chủ lực của quốc gia;

b) Giá trị thực tiễn: đề tài có sản phẩm đăng ký được quyền sở hữu trí tuệ, khả năng thương mại hóa sản phẩm cao; thu hút doanh nghiệp cùng đầu tư trong quá trình nghiên cứu; có tác động đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan, đối với kinh tế - xã hội và môi trường, đóng góp cho việc xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật hoặc có tác động làm chuyển biến nhận thức của xã hội;

c) Kết quả nghiên cứu:

– Đối với đề tài cấp ĐHQG loại A thuộc loại hình nghiên cứu cơ bản: Sản phẩm công bố khoa học phải là án phẩm uy tín quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu, bài báo thuộc tạp chí quốc tế uy tín (thuộc hệ thống ISI,...), số lượng và chất lượng án phẩm khoa học tương thích với nội dung nghiên cứu và tổng kinh phí đề xuất;

– Đối với đề tài cấp ĐHQG loại A thuộc loại hình nghiên cứu ứng dụng: Sản phẩm công bố khoa học phải là án phẩm uy tín quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu, bài báo thuộc tạp chí quốc tế uy tín (thuộc hệ thống ISI,...) và/hoặc sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ đã được chấp thuận đơn và công báo, số lượng và chất lượng án phẩm khoa học và/hoặc đăng ký sở hữu trí tuệ phải tương thích với nội dung nghiên cứu và tổng kinh phí đề xuất;

– Đối với đề tài cấp ĐHQG loại A thuộc loại hình nghiên cứu triển khai: Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ và thương mại hóa là bắt buộc, số lượng đăng ký sở hữu trí tuệ và số lượng sản phẩm thương mại hóa tương thích với nội dung nghiên cứu và tổng kinh phí đề xuất.

d) Kết quả đào tạo: đào tạo sau đại học là bắt buộc đối với đề tài cấp ĐHQG loại A, số lượng đào tạo sau đại học phải tương thích với nội dung nghiên cứu và kinh phí đề xuất. Những đề tài hoàn tất đào tạo nghiên cứu sinh và/hoặc có sự tham gia của nghiên cứu sinh sẽ được ưu tiên.

2. Tiêu chuẩn đối với đề tài cấp ĐHQG loại B: đề tài tạo ra sản phẩm chủ lực của ĐHQG-HCM, phục vụ định hướng khoa học và công nghệ của ĐHQG-HCM, có thể mang tính liên ngành, thời gian thực hiện 02 năm và quy mô kinh phí có thể trên 200 triệu đồng.

a) Giá trị khoa học: đề tài giải quyết được những vấn đề khoa học và công nghệ mới ở mức đạt hoặc tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực hoặc quốc gia; hướng nghiên cứu phù hợp với định hướng khoa học và công nghệ của ĐHQG-HCM và tạo ra sản phẩm chủ lực của ĐHQG-HCM;

b) Giá trị thực tiễn: đề tài có sản phẩm đăng ký được quyền sở hữu trí tuệ; chuyên giao công nghệ được; thu hút hợp tác trong và ngoài nước trong quá trình nghiên cứu; có tác động đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan, đối với kinh tế - xã hội và môi trường, đóng góp cho việc xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật hoặc có tác động làm chuyển biến nhận thức của xã hội;

c) Kết quả nghiên cứu:

– Đối với đề tài cấp ĐHQG loại B thuộc loại hình nghiên cứu cơ bản: Sản phẩm công bố khoa học phải là án phẩm uy tín quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu, bài báo thuộc tạp chí quốc tế uy tín (thuộc hệ thống ISI,...), số lượng và chất lượng công bố tương thích với nội dung nghiên cứu và tổng kinh phí đề xuất;

– Đối với đề tài cấp ĐHQG loại B thuộc loại hình nghiên cứu ứng dụng: Sản phẩm công bố khoa học phải là án phẩm uy tín quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu, bài báo thuộc tạp chí quốc tế uy tín (thuộc hệ thống ISI,...), và/hoặc sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ, số lượng và chất lượng công bố bài báo và/hoặc đăng ký sở hữu trí tuệ phải tương thích với nội dung nghiên cứu và tổng kinh phí đề xuất;

– Đối với đề tài cấp ĐHQG loại B thuộc loại hình nghiên cứu triển khai: Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ là bắt buộc, số lượng đăng ký sở hữu trí tuệ tương thích với nội dung nghiên cứu và tổng kinh phí đề xuất.

d) Kết quả đào tạo: đào tạo sau đại học là bắt buộc đối với đề tài cấp ĐHQG loại B, số lượng đào tạo sau đại học phải tương thích với nội dung nghiên cứu và kinh phí đề xuất. Những đề tài có sự tham gia của nghiên cứu sinh sẽ được ưu tiên.

3. Tiêu chuẩn đối với đề tài cấp ĐHQG loại C: đề tài tạo ra sản phẩm phục vụ định hướng khoa học và công nghệ của các đơn vị trong ĐHQG-HCM, thời gian thực hiện từ 01 đến 02 năm và quy mô kinh phí từ 100 triệu đồng đến 200 triệu đồng.

a) Giá trị khoa học: đề tài giải quyết được những vấn đề khoa học và công nghệ mới ở mức đạt hoặc tiếp cận trình độ tiên tiến của quốc gia hoặc khu vực phía Nam; hướng nghiên cứu phù hợp với định hướng khoa học và công nghệ của của đơn vị, tạo ra sản phẩm phục vụ đơn vị;

b) Giá trị thực tiễn: đề tài có sản phẩm đăng ký được quyền sở hữu trí tuệ (nếu được); có tác động đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan; có tác động đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu;

c) Kết quả nghiên cứu:

– Đối với đề tài cấp ĐHQG loại C thuộc loại hình nghiên cứu cơ bản: Sản phẩm công bố khoa học phải là án phẩm khoa học trong nước hoặc quốc tế có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu, số lượng công bố tương thích với nội dung nghiên cứu và tổng kinh phí đề xuất;

– Đối với đề tài cấp ĐHQG loại C thuộc loại hình nghiên cứu ứng dụng: Sản phẩm công bố khoa học phải là án phẩm khoa học trong nước hoặc quốc tế có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu và/hoặc sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ, số lượng công bố án phẩm khoa học và/hoặc đăng ký sở hữu trí tuệ phải tương thích với nội dung nghiên cứu và tổng kinh phí đề xuất;

– Đối với đề tài cấp ĐHQG loại C thuộc loại hình nghiên cứu triển khai: Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ là bắt buộc, số lượng sản phẩm sở hữu trí tuệ tương thích với nội dung nghiên cứu và tổng kinh phí đề xuất.

d) Kết quả đào tạo: đào tạo sau đại học là bắt buộc đối với đề tài cấp ĐHQG loại C, số lượng đào tạo sau đại học phải tương thích với nội dung nghiên cứu và kinh phí đề xuất.

4. Trường hợp đặc biệt do Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét quyết định.

Chương II

CHUYÊN GIA VÀ HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ ĐỀ TÀI CẤP ĐHQG

Điều 8. Đánh giá đề tài cấp ĐHQG

Việc đánh giá đề tài bao gồm đánh giá thẩm định, đánh giá giữa kỳ, đánh giá nghiệm thu được thực hiện theo một trong hai phương thức sau, hoặc kết hợp cả hai phương thức sau:

1. Phương thức chuyên gia: mỗi hồ sơ lấy ý kiến đánh giá của 03 chuyên gia độc lập theo điều 9 của quy định này.

2. Phương thức hội đồng khoa học: ĐHQG-HCM hoặc thủ trưởng đơn vị được ĐHQG-HCM ủy quyền ký quyết định thành lập các hội đồng khoa học tư vấn đánh giá theo điều 10 của quy định này. Hội đồng khoa học làm việc theo điều 11 của quy định này.

3. Trường hợp đặc biệt do Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét quyết định.

Điều 9. Chuyên gia đánh giá

1. Tiêu chí để lựa chọn chuyên gia

a) Là nhà khoa học có chuyên môn phù hợp với nội dung nghiên cứu của đề tài được đánh giá;

b) Có kinh nghiệm nghiên cứu và thành tích tốt trong 05 năm gần nhất thể hiện qua các án phẩm khoa học và/hoặc đăng ký sở hữu trí tuệ;

c) Sẵn sàng tham gia công việc tư vấn với tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, khách quan, không có quyền và lợi ích liên quan đến đề tài được đánh giá hoặc không có lý do khác ảnh hưởng đến tính khách quan của kết quả đánh giá;

d) Trong số các chuyên gia đánh giá một hồ sơ, chỉ chọn tối đa 01 người làm chuyên gia đánh giá độc lập hoặc chuyên gia phản biện nếu chuyên gia này là cán bộ đang công tác tại tổ chức đăng ký chủ trì đề tài. Các chuyên gia khác từ các đơn vị không phải là cơ quan đăng ký chủ trì;

e) Trường hợp đặc biệt do Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét quyết định.

2. Chuyên gia đánh giá có nhiệm vụ đánh giá, tư vấn và chịu trách nhiệm về ý kiến tư vấn đánh giá của mình.

Điều 10. Hội đồng khoa học

1. Hội đồng khoa học được thành lập bao gồm các chuyên gia và nhà quản lý. Mỗi hội đồng có thể thực hiện tư vấn cho một hoặc nhiều đề tài cùng lĩnh vực hoặc mang tính liên ngành.

2. Hội đồng khoa học có ít nhất 05 thành viên, gồm chủ tịch, ủy viên phản biện và các thành viên khác, trong trường hợp cần thiết có thể có phó chủ tịch, 2/3 thành viên hội đồng

là các chuyên gia đánh giá đáp ứng các tiêu chí đối với chuyên gia đánh giá theo điều 9 của quy định này, 1/3 thành viên hội đồng là đại diện của các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu của đề tài.

3. Các chuyên gia đánh giá độc lập được ưu tiên mời tham gia hội đồng khoa học.

4. Nếu có nhiều thành viên hội đồng đang công tác tại tổ chức đăng ký chủ trì được cử vào hội đồng thì số lượng các thành viên này được phép tối đa là 1/3 tổng số thành viên hội đồng và chỉ được cử 01 người làm ủy viên phản biện.

5. Trường hợp đặc biệt do Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét quyết định.

Điều 11. Phương thức làm việc của Hội đồng

1. Chủ tịch hội đồng chủ trì các phiên họp của hội đồng. Trường hợp chủ tịch hội đồng vắng mặt, phó chủ tịch hội đồng chủ trì phiên họp. Hội đồng cử một trong các ủy viên hội đồng ghi biên bản họp. Chuyên viên các ban, phòng quản lý khoa học làm thư ký hành chính cho hội đồng. Phiên họp hợp lệ của hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng tham dự, trong đó phải có chủ tịch hoặc phó chủ tịch hội đồng và tối thiểu 01 ủy viên phản biện, ủy viên vắng mặt phải gửi nhận xét đến hội đồng trước phiên họp, chỉ tính điểm đánh giá của những thành viên có mặt tại phiên họp. Phiếu nhận xét và điểm đánh giá của thành viên vắng mặt mang tính tham khảo. Hội đồng làm việc độc lập và chỉ mời chủ nhiệm đề tài tham dự phiên họp hội đồng khi cần thiết.

2. ĐHQG-HCM có thể mời thêm các chuyên gia tham dự phiên họp hội đồng với tư cách là khách mời nếu cần thiết.

3. Tại phiên họp:

a) Đại diện cơ quan tổ chức phiên họp nêu những nội dung, yêu cầu chủ yếu đối với việc đánh giá, quy trình làm việc của hội đồng;

b) Hội đồng thảo luận, thống nhất nội dung, yêu cầu, phương thức làm việc của hội đồng và cử một trong các ủy viên hội đồng ghi biên bản họp;

c) Thư ký hành chính có trách nhiệm chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu cần thiết cho phiên họp của hội đồng, thu hồi mọi hồ sơ của đề tài sau phiên họp hội đồng;

d) Chủ trì phiên họp tổng hợp các ý kiến nhận xét, thông qua kết luận của hội đồng.

3. Các thành viên hội đồng thực hiện đánh giá một cách trung thực, khách quan và công bằng, chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của hội đồng. Các chuyên gia phản biện, các thành viên hội đồng và các thư ký hội đồng có trách nhiệm bảo mật về các thông tin liên quan đến quá trình đánh giá.

Chương III

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI CẤP ĐHQG

Điều 12. Tiêu chuẩn đối với chủ nhiệm đề tài

1. Chủ nhiệm phải là cán bộ trong biên chế, hợp đồng tuyển dụng, cộng tác viên đang công tác tại các tổ chức thuộc ĐHQG-HCM được cơ quan chủ trì bảo lãnh.

2. Chủ nhiệm phải thỏa mãn đồng thời các yêu cầu sau:

- a) Có chuyên môn phù hợp và trình độ tiến sỹ đối với đề tài loại A, B; từ thạc sỹ trở lên đối với đề tài loại C;
- b) Có thành tích nghiên cứu phù hợp với nội dung đề tài trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đăng ký thể hiện qua án phẩm khoa học và/hoặc đăng ký sở hữu trí tuệ;
- c) Có năng lực tổ chức triển khai thực hiện đề tài thông qua việc đã từng làm chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở có nội dung nghiên cứu nằm trong hoặc gần lĩnh vực nghiên cứu đăng ký, đã nghiệm thu đúng hạn từ mức khá trở lên;
- d) Không đồng thời chủ trì 02 đề tài cùng cấp, cùng lĩnh vực;
- e) Không bị kỷ luật hoặc đã hết hạn kỷ luật.

3. ĐHQG-HCM ưu tiên xem xét các cán bộ trẻ, các cán bộ có thành tích về hoạt động khoa học và công nghệ như: kết quả, sản phẩm khoa học và công nghệ có giá trị khoa học, thực tiễn được đánh giá cao, có tham gia đào tạo sau đại học hoặc đang làm nghiên cứu sinh và có công trình công bố trên tạp chí khoa học quốc tế, quốc gia uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, được tặng giải thưởng uy tín hoặc được cấp bằng phát minh sáng chế, sở hữu trí tuệ....; ưu tiên các chủ nhiệm đề tài tham gia sinh hoạt chuyên môn và triển khai đề tài tại các phòng thí nghiệm trọng điểm.

4. Trường hợp đặc biệt do Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét quyết định.

Điều 13. Quyền hạn của chủ nhiệm đề tài

1. Được cơ quan quản lý tạo điều kiện để thực hiện đề tài, thời gian dành cho nghiên cứu đề tài, quy đổi thời gian làm việc theo định mức thời gian cho giảng viên, nghiên cứu viên.

2. Lựa chọn các thành viên tham gia nghiên cứu đề tài, ký hợp đồng thuê khoán chuyên môn với các đối tác tham gia nghiên cứu nội dung đề tài. Thành viên nhóm nghiên cứu đề tài phải có chuyên môn, trình độ, kỹ năng phù hợp với nội dung nghiên cứu của đề tài.

3. Yêu cầu cơ quan chủ trì cấp kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi trong việc sử dụng kinh phí được cấp theo quy định của Nhà nước và ĐHQG-HCM.

4. Chủ động khai thác chuyển giao công nghệ và ứng dụng kết quả nghiên cứu theo quy định của ĐHQG-HCM.

5. Chủ nhiệm đề tài và những người tham gia thực hiện được hưởng quyền tác giả đối với kết quả nghiên cứu theo quy định của ĐHQG-HCM.

6. Được đề nghị xét khen thưởng (cá nhân chủ nhiệm hoặc tập thể nghiên cứu) nếu thỏa mãn các tiêu chí khen thưởng khoa học và công nghệ hàng năm.

Điều 14. Trách nhiệm của chủ nhiệm đề tài

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu theo đúng nội dung, tiến độ theo thuyết minh và hợp đồng nghiên cứu, chấp hành các yêu cầu kiểm tra việc thực hiện đề tài của cơ quan chủ trì và cơ quan chủ quản.

2. Thông báo hướng nghiên cứu cho các cơ sở đào tạo trong ĐHQG-HCM và dự trù kinh phí cho nội dung đào tạo sau đại học của đề tài.

3. Đảm bảo tính liên tục, tính kế thừa của hướng nghiên cứu, không trùng lặp với các đề tài đã, đang triển khai và các luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ đã được bảo vệ; đảm bảo chỉ rõ đầy đủ các trích dẫn cùng với nguồn gốc của nội dung trích dẫn trong các báo cáo.

4. Thực hiện công bố kết quả nghiên cứu của đề tài (dưới hình thức ấn phẩm khoa học, đăng ký sở hữu trí tuệ) sau khi được ĐHQG-HCM đồng ý bằng văn bản; chịu trách nhiệm về chất lượng khoa học của kết quả nghiên cứu.

5. Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp trong việc thực hiện đề tài theo hợp đồng. Thực hiện báo cáo tình hình thực hiện đề tài định kỳ, giữa kỳ, báo cáo tổng kết theo tiến độ trong hợp đồng, đăng ký kết quả thực hiện đề tài sau khi nghiệm thu. Trực tiếp báo cáo trước các hội đồng đánh giá nếu được yêu cầu.

6. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả theo nội dung của hợp đồng; thực hiện thanh, quyết toán kinh phí theo đúng các quy định.

7. Tài sản từ kinh phí của đề tài sau khi nghiệm thu phải được kiểm kê và thực hiện xử lý (bàn giao, thanh lý, nhượng bán...) theo các quy định của Nhà nước và của ĐHQG-HCM.

8. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về quản lý các đề tài khoa học và công nghệ của Nhà nước và của ĐHQG-HCM.

Điều 15. Quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan chủ trì

1. Hỗ trợ và tạo điều kiện để chủ nhiệm hoàn thiện hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài. Phối hợp với chủ nhiệm ký kết hợp đồng thực hiện đề tài theo quy định.

2. Thông báo hướng nghiên cứu của chủ nhiệm theo quy chế đào tạo sau đại học của ĐHQG-HCM.

3. Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục, cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực để triển khai thực hiện đề tài một cách hiệu quả.

4. Tiếp nhận, hỗ trợ chủ nhiệm trong việc quản lý sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định; xác nhận tình hình sử dụng kinh phí, đảm bảo hồ sơ chứng từ trước ĐHQG-HCM và các cơ quan chức năng của Nhà nước.

5. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho ĐHQG-HCM và các cơ quan khác có liên quan trong việc giám sát, kiểm tra và thanh tra.

6. Tổ chức quản lý, khai thác kết quả của đề tài và được hưởng các quyền lợi từ các hoạt động này theo quy định của ĐHQG-HCM và của Nhà nước.

Chương IV

QUY TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI CẤP ĐHQG

Điều 16. Tổng quát quy trình tổ chức thực hiện và quản lý đối với đề tài cấp ĐHQG

Quy trình tổ chức thực hiện và quản lý đối với đề tài cấp ĐHQG có bốn bước, gồm (1) đăng ký, (2) thẩm định, (3) tổ chức thực hiện và kiểm tra và (4) nghiệm thu. Các biểu mẫu

tương ứng dành cho chủ nhiệm đề tài gồm các biểu ký hiệu R, dành cho cơ quan quản lý gồm các biểu ký hiệu M là phần không tách rời của quy định này.

Mục 1 ĐĂNG KÝ

Điều 17. Hồ sơ đăng ký

1. Đối với đề tài cấp ĐHQG loại A và B: căn cứ thông báo của ĐHQG-HCM, cá nhân và tổ chức lập hồ sơ đăng ký thực hiện và gửi về ĐHQG-HCM theo mẫu quy định.
2. Đối với đề tài cấp ĐHQG loại C: căn cứ thông báo của đơn vị về tuyển chọn đề tài, cá nhân lập hồ sơ đăng ký thực hiện và gửi về phòng quản lý khoa học của đơn vị theo mẫu quy định.
3. Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài theo mẫu quy định của ĐHQG-HCM, gồm:
 - a) Thuyết minh;
 - b) Lý lịch khoa học của chủ nhiệm và cá nhân tham gia và phối hợp;
 - c) Tài liệu liên quan: giấy xác nhận phối hợp, minh chứng hợp tác quốc tế theo nghị định thư, minh chứng nguồn kinh phí khác ngoài ĐHQG-HCM... (nếu có).
4. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ được lập theo các biểu mẫu quy định, nộp đúng thời hạn theo thông báo, có biên bản kết luận hồ sơ được chấp nhận.
5. Cá nhân đăng ký chủ nhiệm phải thỏa mãn tiêu chuẩn đối với chủ nhiệm theo điều 12 của quy định này.
6. Đề tài đăng ký phải thỏa mãn tiêu chuẩn các loại đề tài theo điều 7 của quy định này.
7. Tùy từng trường hợp, ĐHQG-HCM có thể yêu cầu cá nhân đăng ký chủ nhiệm chuẩn bị đề cương nghiên cứu bằng tiếng Anh để tiến hành thẩm định bởi các chuyên gia quốc tế.
8. Trường hợp đặc biệt do Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét quyết định.

Mục 2 ĐÁNH GIÁ THẨM ĐỊNH

Điều 18. Nguyên tắc đánh giá thẩm định

Việc đánh giá thẩm định đề tài theo các nguyên tắc chủ yếu sau đây:

1. Đánh giá bởi các chuyên gia thuộc lĩnh vực;
2. Đánh giá dựa trên cơ sở hồ sơ đăng ký;
3. Đảm bảo tính khách quan, trung thực, công bằng.

Điều 19. Tiêu chí đánh giá thẩm định

Việc đánh giá thẩm định chủ yếu theo các tiêu chí sau:

1. Tầm quan trọng của nghiên cứu:

a) Tính cấp thiết, tính mới, tính sáng tạo và khả năng ứng dụng của nghiên cứu;

b) Sự phù hợp với định hướng khoa học và công nghệ đã công bố hoặc đặt hàng.

2. Chất lượng nghiên cứu:

a) Mục tiêu, nội dung, phương pháp nghiên cứu phù hợp và mới để đạt được mục tiêu;

b) Đóng góp vào tri thức khoa học, có ảnh hưởng đối với xã hội;

c) Sản phẩm nghiên cứu phù hợp tiêu chuẩn các loại đề tài đăng ký.

3. Năng lực nghiên cứu của chủ nhiệm và nhóm nghiên cứu; điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ nghiên cứu.

4. Dự toán kinh phí nghiên cứu hợp lý.

Điều 20. Quy trình đánh giá thẩm định

1. Đối với đề tài cấp ĐHQG loại A và B:

a) Phân công trong đánh giá thẩm định:

– ĐHQG-HCM chủ trì việc đánh giá thẩm định;

– Hội đồng khoa học và đào tạo, hội đồng ngành/nhóm ngành và Ban khoa học và công nghệ tư vấn danh sách đề tài đặt hàng và chuyên gia đánh giá;

– Ban khoa học và công nghệ làm nhiệm vụ tổng hợp và tư vấn Ban Giám đốc ĐHQG-HCM thành phần các hội đồng đánh giá.

b) Quy trình đánh giá thẩm định:

– Sơ tuyển: Hội đồng sơ tuyển theo từng lĩnh vực hoặc liên ngành do ĐHQG-HCM thành lập để đánh giá sự phù hợp định hướng và tiêu chuẩn của các đề tài theo điều 7 của quy định này. Sau khi có kết quả sơ tuyển, ĐHQG-HCM tổng hợp thứ tự ưu tiên các đề tài để tiến hành thẩm định;

– Thẩm định chuyên môn: được thực hiện đối với đề tài đã được hội đồng sơ tuyển thông qua. Hội đồng thẩm định do ĐHQG-HCM thành lập, đánh giá theo khoản 2, điều 8 của quy định này. Đề tài không được thông qua nếu điểm trung bình đánh giá của hội đồng dưới 70/100 điểm;

– Thẩm định tài chính: được thực hiện đối với đề tài đã thông qua thẩm định chuyên môn. Công tác thẩm định tài chính do ĐHQG-HCM chủ trì. Việc đánh giá dựa trên hồ sơ đề tài đã chỉnh sửa theo góp ý của hội đồng thẩm định chuyên môn và các ý kiến liên quan đến tài chính của hội đồng thẩm định chuyên môn. Danh sách đề tài sau khi thẩm định tài chính được Ban khoa học và công nghệ tổng hợp xếp theo thứ tự ưu tiên, trình Giám đốc ĐHQG-HCM phê duyệt, đưa vào kế hoạch.

2. Đối với đề tài cấp ĐHQG loại C:

a) Phân công trong đánh giá thẩm định:

– ĐHQG-HCM ủy quyền cho đơn vị chủ trì việc đánh giá thẩm định;

- Hội đồng ngành/nhóm ngành ĐHQG-HCM tư vấn danh sách chuyên gia đánh giá;
- Phòng quản lý khoa học căn cứ định hướng chiến lược của đơn vị làm nhiệm vụ tổng hợp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các hồ sơ đề tài và tư vấn thủ trưởng đơn vị về việc thẩm định đề tài cấp ĐHQG loại C.

b) Quy trình đánh giá thẩm định:

- Sơ tuyển: được thực hiện theo phương thức chuyên gia đánh giá độc lập theo khoản 1, điều 8 của quy định này. Đơn vị sắp xếp thứ tự ưu tiên các đề tài và gửi hồ sơ cho các chuyên gia đánh giá độc lập. Đề tài không được thông qua nếu điểm trung bình đánh giá của 03 chuyên gia phản biện dưới 70/100 điểm hoặc có 02 chuyên gia phản biện đánh giá dưới 70/100;

- Thẩm định: được thực hiện đối với đề tài đã thông qua sơ tuyển. Hội đồng thẩm định do đơn vị thành lập. Hội đồng tiến hành thẩm định về chuyên môn và kinh phí cho một hoặc nhiều đề tài cùng lĩnh vực nghiên cứu. Đề tài không được thông qua nếu điểm trung bình đánh giá của hội đồng thẩm định dưới 70/100 điểm. Danh sách đề tài sau khi thẩm định được xếp theo thứ tự ưu tiên căn cứ định hướng chiến lược của đơn vị và đề xuất ĐHQG-HCM xem xét, phê duyệt, đưa vào kế hoạch.

3. Trường hợp đặc biệt do Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét quyết định.

Mục 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIỂM TRA

Điều 21. Phê duyệt và giao nhiệm vụ thực hiện đề tài

1. Sau khi kế hoạch khoa học và công nghệ của ĐHQG-HCM được Chính phủ phê duyệt ngân sách, căn cứ vào ngân sách khoa học và công nghệ hàng năm và thứ tự ưu tiên, Giám đốc ĐHQG-HCM ra quyết định giao thực hiện đối với đề tài cấp ĐHQG-HCM.

2. ĐHQG-HCM và đơn vị chủ trì có trách nhiệm thông báo danh mục đề tài khoa học và công nghệ của đơn vị đã được ĐHQG-HCM phê duyệt trên trang thông tin điện tử hoặc các phương tiện thông tin khác theo quy định về công khai thực hiện các đề tài của Nhà nước.

3. Trường hợp đề tài đăng ký tài trợ từ nhiều nguồn khác nhau, khi được ĐHQG-HCM và nguồn khác cùng chấp thuận tài trợ thì chủ nhiệm phải thông báo rõ cho ĐHQG-HCM về việc tài trợ của các nguồn khác để tránh sự trùng lặp.

Điều 22. Giao nhiệm vụ chủ nhiệm

1. Mỗi đề tài được giao cho một chủ nhiệm tổ chức thực hiện. Chủ nhiệm đề tài thỏa mãn các tiêu chuẩn đối với chủ nhiệm theo điều 12 của quy định này.

2. Giám đốc ĐHQG-HCM chỉ xem xét đồng ý việc giao nhiệm vụ đồng chủ nhiệm đối với đề tài cấp ĐHQG loại A và B trong trường hợp cần thiết.

3. Trường hợp đặc biệt do Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét quyết định.

Điều 23. Hợp đồng nghiên cứu

1. ĐHQG-HCM và cơ quan chủ trì tổ chức ký hợp đồng nghiên cứu với chủ nhiệm đề tài cấp ĐHQG loại A và B.

2. ĐHQG-HCM ủy quyền cho cơ quan chủ trì ký hợp đồng nghiên cứu với chủ nhiệm đề tài cấp ĐHQG loại C.

3. Hợp đồng nghiên cứu là căn cứ pháp lý trong quá trình thực hiện, kiểm tra, đánh giá đề tài và giải quyết các vi phạm liên quan. Hồ sơ đăng ký đề tài là bộ phận không tách rời của hợp đồng.

4. Trường hợp chủ nhiệm đề tài không đồng ý các điều kiện quy định của hợp đồng nghiên cứu thì phải có văn bản gửi cơ quan chủ trì và ĐHQG-HCM. Giám đốc ĐHQG-HCM sẽ xem xét, ra quyết định huỷ bỏ đề tài.

Điều 24. Báo cáo và đánh giá giữa kỳ

1. Căn cứ tiến độ, nội dung nghiên cứu ghi trong hợp đồng, chủ nhiệm lập hồ sơ báo cáo giữa kỳ về tiến độ và kết quả thực hiện gửi cơ quan chủ trì và ĐHQG-HCM. Hồ sơ báo cáo giữa kỳ gồm báo cáo tóm tắt và báo cáo giữa kỳ.

2. ĐHQG-HCM và cơ quan chủ trì tổ chức đánh giá báo cáo giữa kỳ về tiến độ và kết quả thực hiện; trường hợp cần thiết sẽ tổ chức kiểm tra thực tế tình hình thực hiện. Kết quả kiểm tra được ghi nhận bằng biên bản có xác nhận của các bên liên quan.

3. Việc đánh giá giữa kỳ được tiến hành theo phương thức đánh giá bởi hội đồng khoa học đối với đề tài cấp ĐHQG loại A và B vào cuối các chu kỳ 12 tháng của tiến độ. ĐHQG-HCM thành lập hội đồng đánh giá giữa kỳ đối với đề tài cấp ĐHQG loại A và B.

4. ĐHQG-HCM ủy quyền cho đơn vị thành lập hội đồng đánh giá giữa kỳ đối với đề tài cấp ĐHQG loại C. Sau khi có kết quả của hội đồng đánh giá giữa kỳ đối với đề tài cấp ĐHQG loại C, đơn vị chủ trì có trách nhiệm báo cáo ĐHQG-HCM.

5. Thành phần và nguyên tắc làm việc của hội đồng đánh giá giữa kỳ theo điều 10 và điều 11 quy định này. Báo cáo giữa kỳ của đề tài được đánh giá là “đạt” khi 2/3 số thành viên hội đồng có mặt đánh giá “đạt”.

6. Nội dung đánh giá giữa kỳ gồm tiến độ thực hiện, nội dung nghiên cứu, sản phẩm và việc sử dụng kinh phí so với thuyết minh đã được phê duyệt và hợp đồng triển khai thực hiện.

7. Kết quả đánh giá giữa kỳ và kiểm tra thực tế là căn cứ để ĐHQG-HCM xem xét:

a) Cấp kinh phí tiếp theo;

b) Giải quyết những điều chỉnh trong quá trình thực hiện cho phù hợp với thực tế và khách quan;

c) Quyết định đình chỉ việc thực hiện nghiên cứu nếu xét thấy không có hiệu quả hoặc nhân sự tham gia nghiên cứu không có khả năng tiếp tục thực hiện.

Mục 4

ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU

Điều 25. Hồ sơ nghiệm thu

1. Hồ sơ nghiệm thu bao gồm:

a) Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo tóm tắt theo mẫu quy định;

b) Báo cáo về việc sử dụng kinh phí;

c) Phụ lục và các minh chứng kết quả, bao gồm kết quả công bố khoa học, kết quả đăng ký sở hữu trí tuệ, kết quả đào tạo.

2. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ được lập đầy đủ theo điều 25 khoản 1, có biên bản kết luận hồ sơ được chấp nhận để tiến hành quy trình đánh giá nghiệm thu.

3. Chủ nhiệm có trách nhiệm xây dựng và gửi hồ sơ nghiệm thu tới các phòng quản lý khoa học của đơn vị trước khi kết thúc thời hạn thực hiện hợp đồng.

4. Trường hợp đề tài không có khả năng hoàn thành đúng thời hạn theo hợp đồng, chủ nhiệm phải lập hồ sơ và gửi đến phòng quản lý khoa học của đơn vị chậm nhất 30 ngày trước khi kết thúc thời hạn thực hiện hợp đồng. Hồ sơ gồm báo cáo tóm tắt và phiếu đề nghị gia hạn theo mẫu quy định. Hồ sơ cần giải trình rõ lý do kiến nghị gia hạn thời gian thực hiện. Thời gian tối đa được phép gia hạn là 06 tháng và chỉ được gia hạn 01 lần. ĐHQG-HCM chỉ xem xét gia hạn đặc biệt thêm (trên 06 tháng) theo từng trường hợp bất khả kháng.

Điều 26. Tiêu chí đánh giá nghiệm thu

Đánh giá nghiệm thu chủ yếu dựa vào kết quả của đề tài, bao gồm:

1. Mức độ đạt được mục tiêu đề ra.

2. Kết quả nghiên cứu: ấn phẩm khoa học bao gồm bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành, báo cáo khoa học trình bày tại hội nghị, hội thảo khoa học, sách chuyên khảo; sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: bằng phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích...; kết quả đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; hợp tác nghiên cứu.

3. Tình hình tổ chức thực hiện và chất lượng báo cáo tổng kết.

Điều 27. Quy trình đánh giá nghiệm thu

1. Quy trình đánh giá nghiệm thu đối với đề tài cấp ĐHQG loại A và B:

a) Phân công trong đánh giá nghiệm thu:

– ĐHQG-HCM chủ trì việc đánh giá nghiệm thu;

– Hội đồng khoa học và đào tạo, hội đồng ngành/nhóm ngành và Ban khoa học và công nghệ tư vấn danh sách chuyên gia đánh giá;

– Ban khoa học và công nghệ làm nhiệm vụ tư vấn Ban Giám đốc ĐHQG-HCM thành phần hội đồng đánh giá nghiệm thu.

b) Quy trình đánh giá nghiệm thu:

- Kiểm tra cấp cơ sở: Đơn vị tiến hành kiểm tra hồ sơ nghiệm thu theo biểu mẫu quy định của ĐHQG-HCM và chỉ gửi các hồ sơ hợp lệ cho ĐHQG-HCM để đề xuất nghiệm thu.
- Nghiệm thu: ĐHQG-HCM thành lập hội đồng khoa học nghiệm thu cấp ĐHQG. Hội đồng phải tiến hành nghiệm thu đề tài trong thời gian 45 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định. Hội đồng có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định độ tin cậy của toàn bộ tài liệu, mẫu hiện vật, các sản phẩm của đề tài, đối chiếu với yêu cầu của hợp đồng và lập biên bản nghiệm thu theo mẫu quy định.

2. Quy trình đánh giá nghiệm thu đối với đề tài cấp ĐHQG loại C: ĐHQG-HCM thành lập hội đồng khoa học nghiệm thu và ủy quyền cho đơn vị thực hiện quy trình đánh giá nghiệm thu đề tài cấp ĐHQG loại C.

Điều 28. Công nhận và xử lý kết quả đánh giá nghiệm thu

1. ĐHQG-HCM công nhận kết quả thực hiện đối với đề tài cấp ĐHQG trên cơ sở kết quả đánh giá nghiệm thu.

2. Trong vòng 30 ngày làm việc sau khi nghiệm thu đề tài, cơ quan chủ trì có trách nhiệm thanh lý hợp đồng nghiên cứu với chủ nhiệm đề tài; chủ nhiệm và cơ quan chủ trì hoàn thành các thủ tục đăng ký, lưu giữ và sử dụng kết quả đề tài.

3. Đề tài nghiệm thu từ mức đạt và có kết quả được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín hoặc được cấp bằng phát minh, sáng chế thì chủ nhiệm được ưu tiên thẩm định khi đăng ký chủ trì đề tài mới.

4. Chủ nhiệm đề tài không được đăng ký chủ trì nghiên cứu đề tài mới trong thời gian 02 năm kể từ ngày thông báo kết quả đề tài thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Đề tài bị đánh giá ở mức không đạt theo kết luận của hội đồng nghiệm thu;
- b) Đề tài bị đình chỉ thực hiện theo kết luận của hội đồng đánh giá giữa kỳ;
- c) Chủ nhiệm đề tài xin hủy không thực hiện hợp đồng.

5. Trường hợp đề tài không hoàn thành theo hợp đồng vì rủi ro bất khả kháng thì phải được ĐHQG-HCM tổ chức xem xét, đánh giá và quyết định.

6. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng hợp đồng nghiên cứu, chủ nhiệm và những cá nhân liên quan bị xử lý theo quy định của pháp luật và không được chủ trì đề tài cấp ĐHQG trong thời gian 05 năm kể từ ngày có quyết định xử lý vi phạm.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Trách nhiệm thi hành

Các đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQG-HCM, Văn phòng và các Ban chức năng của ĐHQG-HCM chịu trách nhiệm thi hành quy định này.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quy định này thay thế cho các văn bản trước đây liên quan đến việc tổ chức thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ được tổ chức thực hiện trong ĐHQG-HCM.

2. Trong quá trình thực hiện, quy định có thể được xem xét và sửa đổi cho phù hợp với thực tế. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do giám đốc ĐHQG-HCM quyết định.

